

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 16/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Đình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Sun.

2. Ông Khoàng Văn Hặc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở UBND xã Na Sang, huyện Mường Chà. Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tiến hành mở phiên tòa xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: S A T; Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1972.

Nơi sinh: Huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHTT: Bản T M A, xã N U, huyện Đ B Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản H H, xã N S, Huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: S C D - Đã chết và bà: G T M - Đã chết.

Vợ cả: L T S - Sinh năm: 1974; vợ hai Mùa Thị Ía - Sinh năm: 1978 và có 05 con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự. Nhân thân: Ngày 24/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 20 tháng. Ngày 24/11/2018 chấp hành xong, hiện chưa được xóa tiền sự; chưa bị Tòa án xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2020, tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo S A T: Ông Phùng Việt Hoa - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/6/2020, S A T đi bộ từ nhà mang theo một ít gạo và rau đi đến khu vực biên giới Việt – Lào thuộc bản H H, xã N S, Huyện M C, tỉnh Điện Biên để đi đổi ma túy sử dụng. Khi đến một lán nướng của một người đàn ông tên Chăn, qua trao đổi Tà đã đổi gạo và rau mang theo lấy 01 gói Methamphetamine được gói bằng mảnh nilon màu trắng bên trong có 03 viên nén hồng. Sau khi trao đổi ma túy xong, Tà cầm gói ma túy trong tay rồi đi bộ về nhà. Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày khi đi đến khu vực bản H H, xã N S, Huyện M C thì bị tổ công tác, Đồn Biên phòng Mường Mươn kiểm tra, đã phát hiện trong tay phải của Tà cầm một con dao, tổ công tác yêu cầu Tà bỏ dao xuống đồng thời trong lòng bàn tay phải của Tà rơi xuống đất 01 gói ma túy. Tổ công tác yêu cầu Tà nhặt lên kiểm tra, Tà thừa nhận là ma túy của Tà. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,304 gam của Tà.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 20/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà xác định 03 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của S A T có tổng khối lượng là 0,304 gam, trích 0,104 gam gửi giám định, còn lại 0,2 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 518/GĐ-PC09 ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của S A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine, khối lượng vật chứng thu giữ của S A T là 0,304 gam. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-MC, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đã truy tố S A T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tà cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo S A T từ 20 tháng đến 23 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,2 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 con dao.

Đối với người đàn ông tên Chăn lấy ma túy đổi lấy gạo và rau của bị cáo, do bị cáo không biết họ và địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc

hội: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do đó miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vậy đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay trong phần xét hỏi bị cáo S A T thừa nhận rằng do bản thân nghiện chất ma túy nên ngày 19/6/2020, bị cáo từ nhà đem theo ít gạo, rau và con dao để phát cây rừng, mục đích là lên khu vực biên giới Việt - Lào tìm đổi ma túy để sử dụng. Đến nơi bị cáo vào lán nương của người đàn ông tên Chăn bị cáo không biết họ và địa chỉ của người đàn ông đó, sau khi trao đổi bị cáo đã lấy gạo và rau đổi được của người đàn ông đó 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,304 gam với mục đích là để sử dụng cho bản thân. Sau khi đổi được ma túy bị cáo cầm gói ma túy trong lòng bàn tay cầm dao đi về đến khu vực bản H H, xã N S, Huyện M C thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Mường Mươn kiểm tra, tổ công tác yêu cầu bị cáo bỏ dao xuống, đồng thời gói ma túy trong lòng bàn tay phải của bị cáo rơi xuống đất, tổ công tác yêu cầu bị cáo nhặt lên, bị cáo thừa nhận đó là gói ma túy của bị cáo. Như vậy lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với vật chứng bị thu giữ. Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và bị cáo khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát và việc đưa bị cáo ra xét xử về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định rằng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*" .

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 01 năm tù đến 05 năm tù. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên thông

tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo S A T sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, không đi học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng. Bị cáo là người cha của 06 đứa con. Ngày 24/4/2017 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời gian là 20 tháng, đến ngày 24/11/2018 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống đang trong thời gian chưa được xóa tiền sự, bị cáo lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Bản thân bị cáo không chịu khó tu chí làm ăn lương thiện, phát triển kinh tế gia đình, sống tuân thủ pháp luật để các con noi theo, mà chỉ thích ăn chơi đua đòi lao vào con đường nghiện chất ma túy, từ nghiện hút đã dẫn bị cáo dần thân vào con đường phạm tội để hôm nay phải đối diện với những hình phạt nghiêm khắc của pháp luật có ân hận thì cũng đã muộn. Hành vi của bị cáo không những gây hại cho bản thân bị cáo mà còn làm khổ gia đình về cả kinh tế, tinh cảm; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét về nhân thân, quá trình sinh sống và việc tuân thủ pháp luật của bản thân bị cáo để áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo đã gây ra. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà xác lập, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà, vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định là 0,2 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. 01 gói màu trắng được dán băng

dính, mặt trước có ghi 01 con dao thu giữ của bị cáo S A T là công cụ bị cáo dùng để phát cây rừng, để đi mua ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông tên Chấn đôi ma túy lấy gạo và rau của bị cáo, do bị cáo không biết họ và địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo S A T là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

[7] Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở nên cần được xem xét.

[8] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo cũng như người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo S A T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo S A T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 20/6/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà, vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định là 0,2 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 gói màu trắng được dán băng dính, mặt trước có ghi 01 con dao.

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí HSST sơ thẩm cho bị cáo.

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/9/2020.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Những NCQLNVLQ;
- UBND xã Na Sang;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh